

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

NGỌC HẢI ANH

THƠ LÂU Ở CHỢ ĐỒN, BẮC KẠN

LUẬN VĂN THẠC SĨ KHOA HỌC

Thái Nguyên - Năm 2014

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

NGỌC HẢI ANH

THƠ LÂU Ở CHỢ ĐỒN, BẮC KẠN

CHUYÊN NGÀNH: VĂN HỌC VIỆT NAM

MÃ SỐ: 60 22 01 21

LUẬN VĂN THẠC SĨ KHOA HỌC

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS Nguyễn Hằng Phương

Thái Nguyên - Năm 2014

Lời cảm ơn

Để hoàn thành luận văn thạc sĩ này, tác giả xin trân trọng cảm ơn Ban Giám hiệu, Khoa Sau đại học, Khoa Ngữ văn, trường Đại học Sư phạm –Đại học Thái Nguyên và các Thầy, Cô giáo đã trực tiếp giảng dạy, giúp đỡ trong suốt quá trình học tập.

Tác giả xin chân thành cảm ơn các cơ quan trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bắc Kạn, phòng Văn hóa Thông tin huyện Chợ Đồn; phòng Văn hóa Thông tin huyện Pác Nặm. thư viện tỉnh Bắc Kạn, Đài truyền hình tỉnh Bắc Kạn.

Xin cảm ơn các ông Lâm Xuân Ân, Hà Sĩ Ngự, Hà Văn Tồn, Triệu Chấn Chức, Hoàng Ngọc La... cùng gia đình đã nhiệt tình cung cấp thông tin và nhiều tư liệu quý báu.

*Đặc biệt, tác giả xin được bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc tới giảng viên hướng dẫn: **PGS.TS Nguyễn Hằng Phương**. Cô luôn tận tình hướng dẫn, chỉ bảo trong suốt thời gian tác giả nghiên cứu và hoàn thành luận văn.*

Cuối cùng, xin gửi lời cảm ơn đến gia đình, người thân, bạn bè và đồng nghiệp đã giúp đỡ, động viên tác giả.

Tác giả

Ngọc Hải Anh

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu trích dẫn đều có nguồn gốc rõ ràng. Các kết quả nghiên cứu trong luận văn đều trung thực và chưa từng được công bố ở bất kỳ công trình nào khác.

Tôi xin cam đoan đề tài luận văn “**Thơ Lầu ở Chợ đồn, Bắc Kạn**” đã được chỉnh sửa theo ý kiến của hội đồng.

Thái Nguyên, tháng 4 năm 2014
Tác giả luận văn.

Ngọc Hải Anh

Xác nhận
của Khoa chuyên môn

Xác nhận
của người hướng dẫn khoa học

PGS. TS Nguyễn Hằng Phương

MỤC LỤC

Trang

Lời cảm ơn	
Lời cam đoan	
Mục lục	i
MỞ ĐẦU	1
NỘI DUNG	9
Chương 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TẾ CỦA VIỆC TÌM HIỂU THƠ LẦU Ở CHỢ ĐỒN - BẮC KẠN	9
1.1. Môi trường tự nhiên, xã hội, văn hóa	9
1.1.1. Môi trường tự nhiên	9
1.1.2. Môi trường xã hội	10
1.1.3. Đời sống văn hóa.....	12
1.2. Khái quát về Thơ lầu và nghi lễ đám cưới của người Tày	14
1.2.1. Khái niệm Thơ lầu	14
1.2.2. Khái quát về nghi lễ đám cưới của người Tày	18
1.2.2.1. Thời gian, không gian tổ chức đám cưới	18
1.2.2.2. Diễn biến lễ đón dâu, đưa dâu.....	20
1.3. Mối quan hệ giữa Thơ lầu với các tục lệ, tín ngưỡng dân gian trong đám cưới	27
1.3.1. Thơ lầu với tục chọn ngày, giờ cưới	28
1.3.2. Thơ lầu với tục chằng dây	28
1.3.3. Thơ lầu với tục dâng tấm vải ướt khô	29
1.3.4. Thơ lầu với tín ngưỡng dân gian Tày.....	30
Chương 2: NỘI DUNG, NGHỆ THUẬT CỦA CÁC BÀI THƠ LẦU Ở CHỢ ĐỒN - BẮC KẠN	33
2.1. Nội dung của các bài Thơ lầu ở Chợ Đồn - Bắc Kạn.....	33
2.1.1. Thơ lầu thay cho lời chào xã giao lịch sự.....	33
2.1.2. Thơ lầu – lời khuyên dạy đạo lý, bổn phận làm người	36
2.1.2.1. Lời khuyên về cách ứng xử trong quan hệ con cái - cha mẹ	36

2.1.2.2. Lời khuyên về cách ứng xử trong quan hệ vợ chồng ...	37
2.1.2.3. Lời khuyên về cách ứng xử trong quan hệ họ hàng	39
2.1.2.4. Lời khuyên về cách ứng xử trong các quan hệ khác	42
2.1.3. Thơ lâu thể hiện các vấn đề lịch sử - xã hội	43
2.2.1. Thời gian, không gian nghệ thuật	45
2.2.1.1. Thời gian nghệ thuật	45
2.2.1.2. Không gian nghệ thuật	47
2.2.2. Ngôn ngữ	48
2.2.3. Hình ảnh, biểu tượng thơ	51
2.2.4. Thể thơ, nhan đề, nhịp điệu	57
2.2.5. Các biện pháp tu từ	59
CHƯƠNG 3: THƠ LÂU TRONG ĐỜI SỐNG VĂN HÓA DÂN	
GIAN Ở CHỢ ĐỒN – BẮC KẠN	63
3.1. Nguồn gốc, quá trình phát triển Thơ lâu ở Chợ Đồn – Bắc Kạn	63
3.1.1. Nguồn gốc	63
3.1.2. Quá trình phát triển	64
3.2. Diễn xướng Thơ lâu ở Chợ Đồn – Bắc Kạn	67
3.2.1. Môi trường diễn xướng	68
3.2.2. Nhân vật diễn xướng	69
3.2.3. Trang phục diễn xướng	70
3.2.4. Hình thức diễn xướng	71
3.3. Một số nét đặc sắc trong Thơ lâu ở Chợ Đồn - Bắc Kạn	74
3.3.1. Đặc sắc trong lời Thơ lâu	74
3.3.2. Đặc sắc trong diễn xướng Thơ lâu	79
3.4. Thơ lâu trong tâm thức dân gian ở Chợ Đồn - Bắc Kạn	83
4.3. Một số định hướng góp phần bảo lưu, phát triển Thơ lâu ở Chợ	
KẾT LUẬN	93
TÀI LIỆU THAM KHẢO	97

MỞ ĐẦU

1. Lí do chọn đề tài:

Nền văn học của mỗi quốc gia bao giờ cũng được cấu thành từ hai thành tố: văn học dân gian và văn học viết. Văn học Việt Nam hiện nay đã và đang từng bước phát triển với nhiều thành tựu. Trong đó, văn học dân gian là bộ phận quan trọng góp phần không nhỏ vào sự thành công ấy. Tuy nhiên, trong xã hội hiện đại, nhiều người nhầm tưởng rằng văn học dân gian không còn cơ hội tồn tại. Thực ra, văn học dân gian vẫn có bước tiến riêng, tuy đồ thị phát triển đôi khi chững lại hoặc chùng xuống.

Hơn nữa, ở mỗi vùng miền, địa phương lại có một kho tàng văn học dân gian mang đậm bản sắc riêng song chưa được quan tâm, nghiên cứu đầy đủ, hệ thống. Nhiều loại hình dân gian chưa được giới thiệu rộng rãi và có nguy cơ bị mai một về giá trị. Thơ lầu - hình thức dân ca nghi lễ độc đáo trong đám cưới người Tày, thuộc di sản văn hoá tinh thần Việt Nam nói chung, văn hoá Tày nói riêng cũng chịu chung số phận như vậy.

Xưa nay, văn hóa Tày, truyện cổ tích Tày, truyện thơ Tày, hát Then, hát Lượn... đã trở thành đối tượng thu hút khá nhiều đề tài nghiên cứu, song Thơ lầu của người Tày lại là vấn đề khoa học chưa được quan tâm, nghiên cứu một cách hệ thống. Chúng tôi hi vọng luận văn thạc sĩ này sẽ cung cấp cái nhìn đầy đủ, toàn diện hơn về một vấn đề khoa học có giá trị và hấp dẫn.

Bắc Kạn là một trong những cái nôi của Thơ lầu. Hiện nay, hoạt động văn hoá dân gian này chỉ còn xuất hiện ở một số địa phương vùng sâu, vùng xa. Huyện Chợ Đồn (gồm 1 thị trấn, 21 xã) - nơi lưu giữ được khá nhiều nét sinh hoạt văn hóa truyền thống quý báu là địa bàn chúng tôi chọn để nghiên cứu. Là một học viên người dân tộc Tày, viết về Thơ lầu ở Chợ Đồn - Bắc Kạn sẽ giúp tôi hiểu sâu sắc và đầy đủ hơn giá trị

văn hoá phi vật thể của dân tộc mình. Đó cũng như một sự tri ân chân thành nhất mà tôi muốn gửi tới mảnh đất quê ngoại thân thương.

Xuất phát từ những lí do trên, chúng tôi chọn “**Thơ lầu ở Chợ Đồn, Bắc Kạn**” làm đề tài cho luận văn thạc sĩ của mình. Mong rằng qua công trình này, chúng tôi sẽ góp được một phần công sức bé nhỏ vào việc giới thiệu, gìn giữ và phát triển hình thức văn hóa dân gian đặc sắc của tộc người Tày ở một địa bàn miền núi.

2. Lịch sử vấn đề

Cánh cửa bước vào kho tàng văn hóa dân gian Tày ở Việt Bắc đã được mở ra từ sau Cách mạng tháng Tám, đặc biệt là sau Hội nghị bàn về công tác sưu tầm văn hóa dân gian Miền Bắc tháng 12 năm 1964. Kết quả của công cuộc nghiên cứu đó đã sưu tầm được một số thể loại văn học dân gian Tày như Then, Lượn, truyện cổ tích, Thơ lầu... với khá nhiều công trình nghiên cứu khoa học quy mô. Trong thời gian này, các công trình nghiên cứu về Thơ lầu chưa nhiều, mới chỉ dừng lại ở một số bài viết đăng báo, song đây cũng là những nguồn tài liệu có giá trị.

Thơ lầu là tiếng hát được cất lên trong lễ đón dâu (lập lùa) và đưa dâu (slống lùa) trong đám cưới của người Tày. Việc nghiên cứu về Thơ lầu chỉ thật sự khởi sắc từ thập niên 70 của thế kỷ XX và được đánh dấu bởi bài viết “Dân ca đám cưới Tày – Nùng” của nhà sưu tầm Vi Quốc Bảo đăng trên Tạp chí Văn hóa nghệ thuật số 3 - 1971.

Đến năm 1973, NXB Việt Bắc ấn hành cuốn *Dân ca đám cưới Tày - Nùng* do Nông Minh Châu sưu tầm, biên soạn, dịch hơn 100 bài hát đám cưới Tày - Nùng ra tiếng Việt. Cuốn sách trở thành tư liệu quý giá cho những ai muốn tìm hiểu về dân ca đám cưới Tày - Nùng. Vi Quốc Bảo khi viết lời giới thiệu cuốn sách đã có những nhận xét, đánh giá, phát hiện xác đáng về nội dung, thi pháp, diễn xướng dân ca đám cưới Tày - Nùng: Những bài hát đó kéo dài suốt quá trình đám cưới và chỉ kết thúc

khi các nghi thức đám cưới đã được thực hiện đầy đủ. Các bài hát đám cưới là một yêu cầu về sinh hoạt văn hóa, văn nghệ. Giá trị của những bài hát đó đã phản ánh, miêu tả xã hội và đời sống của dân tộc.

Năm 1974, sở Văn hóa thông tin Việt Bắc phát hành cuốn *Bước đầu tìm hiểu vốn văn nghệ Việt Bắc*, trong đó có bài “Nội dung của lượn” do Vi Hồng viết. Tác giả đã nhận xét rất tinh tế về Thơ lầu: Thơ quan lang vừa cũ lại vừa mới lạ, lại vừa quen, vừa định hình mà lại linh hoạt biến đổi phù hợp... như vị khách du lịch... nhập gia tùy tục. Vi Quốc Bảo với bài “Những bài hát đám cưới - những bài thơ trữ tình”, cũng đã làm sáng tỏ chất trữ tình trong Thơ lầu: “...đôi bên nam nữ giải bày quan điểm, tư tưởng, thái độ của mình đối với các thủ tục, nghi lễ buổi đón dâu. Ở rất nhiều bài, đôi bên nam nữ còn giải bày tâm trạng, tâm tư, tình cảm, nguyện vọng, ước mơ của mình đối với một vấn đề hệ trọng nhất của tuổi trẻ ở bất cứ thời đại nào: tình yêu, hôn nhân, gia đình, hạnh phúc” [41, tr. 59-60].

Tiếp đó, tác giả Lương Văn Thắng với bài “Tìm hiểu giá trị nội dung của một số bài thơ Quan lang” đã đưa ra nhận xét: “*Thơ Quan lang của dân tộc Tày chẳng qua cũng là một phương thức phản ánh một quan niệm sống, một sự biết ơn, một sự ngợi ca, một sự khiêm tốn đáng quý... phản ánh một truyền thống đạo đức của dân tộc một cách tế nhị, duyên dáng mà kín đáo nhưng đậm đà*”[41, tr.83]. Vi Hồng còn cho đăng loạt bài “Vài suy nghĩ về hát quan lang, lượn, phong slư”, “Thử tìm hiểu về nội dung của Lượn” trong Tạp chí Văn học số 3 - 1976 để giới thiệu và nói lên quan điểm của mình về nội dung tổ chức, hình thức cơ bản, nguồn gốc của loại hình.

Như vậy, các bài viết về Thơ lầu từ 1970 đến 1980 đã phân nào giúp cho chúng ta có cái nhìn tương đối toàn diện về hình thức này.

Từ những năm 80 của thế kỷ XX trở đi, thẩm nhuận tinh thần văn kiện đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V về việc khẳng định vị trí, vai trò của văn hóa dân gian các dân tộc thiểu số trong nền văn hóa Việt Nam, các nhà nghiên cứu tiếp tục sưu tầm, nghiên cứu Thơ lầu trong một số tài

liệu nói về đời sống văn hoá tinh thần của đồng bào Tày ở các địa phương vùng Đông Bắc, như: *Văn hoá Tày Nùng*, Hà Văn Thư - Lã Văn Lô, NXB Văn hoá, H., 1984; *Phong tục tập quán dân tộc Tày ở Việt Bắc*, Hoàng Quyết – Tuấn Dũng, NXB Văn hoá dân tộc, H., 1994; *Bản sắc và truyền thống văn hoá các dân tộc tỉnh Bắc Kạn*, Hà Văn Viễn, NXB Văn hoá dân tộc, H., 2004... Trên khía cạnh này hay khía cạnh khác, các công trình cũng có nhắc tới Thơ lầu, song dừng lại ở việc giới thiệu nó như một sản vật văn hoá vùng miền đặt bên cạnh loại hình văn hoá khác của dân tộc Tày mà không đi sâu tìm hiểu nội dung, nghệ thuật, vai trò, ý nghĩa.

Năm 1996, cuốn *Thơ lầu*, Triệu Đức Ngự, Hội văn học nghệ thuật Bắc Thái đã sưu tầm, biên soạn và dịch hoàn chỉnh 100 khúc hát ở vùng phía Bắc huyện Bạch Thông (Bắc Kạn) và sắp xếp theo trình tự của đám cưới (đại lễ), đoàn đại diện nhà trai sang nhà gái đón dâu.

Tiếp đó là công trình nghiên cứu của Nông Văn Nhũng, *Tiếng ca người Bắc Kạn*, ra đời nhân dịp kỉ niệm 100 năm thành lập tỉnh Bắc Kạn (1900 - 2000). Trong cuốn sách này, tác giả đã cung cấp một cái nhìn bao quát từ thơ ca đến kết cấu âm nhạc của hát Thơ lầu trong đám cưới của dân tộc Tày - Nùng tỉnh Bắc Kạn.

Cuốn *Văn hóa dân gian Tày* do Hoàng Ngọc La chủ biên, ấn hành năm 2002 cũng nhắc tới Thơ lầu. Trong cuốn sách này, các tác giả chủ yếu tìm hiểu nguồn gốc và đặc trưng văn hóa người Tày ở Việt Nam.

Cuốn *Văn học dân gian Việt Nam*, Đinh Gia Khánh chủ biên, in năm 2006 xếp Thơ lầu vào nhóm các bài ca hôn lễ, thuộc tiểu loại dân ca nghi lễ – phong tục và khẳng định: “Trong loại hình dân ca đám cưới của các dân tộc, thì loại hát quan làng của người Tày hoặc thơ lầu của người Nùng là loại dân ca đám cưới có quy mô nhất” [25, tr. 672]. Tác phẩm đã giới thiệu trình tự, nội dung cơ bản của Thơ lầu, có lấy một số câu hát làm dẫn chứng. Tuy nhiên, đó mới chỉ là những điểm sơ lược nhất, cũng như